

Phụ lục: CHI TIẾT THÔNG TIN, YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA LẤY BÁO GIÁ
(Kèm theo Thư ngỏ số **3391** /DNA-TTV ngày **01** /10/2026)

Số: ; 01/10/2026; 14:44:14; +07:00

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thuế VAT (%)	Thành tiền (Bao gồm VAT)	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tiến độ cung cấp	Bảo hành/ HSD	Tài liệu kèm theo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Đơn hàng số 13:	Phụ tùng xe cơ giới											
1	Bạc lót tay biên	QCEC 2409000420300	Bộ	1						≤90 ngày			Xe nâng Lonking FD20 02
2	Bạc lót trục khuỷu	QCEC 2409000102600	Bộ	1						≤90 ngày			Xe nâng Lonking FD20 02
3	Bánh răng hành tinh	ZGAQ-02495	Cái	6						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
4	Bi chữ thập	39x118; EQ 140	Cái	3						≤90 ngày			Xe cầu Thaco ollin 700A
5	Bi chữ thập các đăng bơm dầu	27x62; GU-800	Cái	1						≤90 ngày			Xe cầu Thaco ollin 700A
6	Biến mô	Lắp đồng bộ hộp số ZL10F	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 02
7	Bộ đèn trước	Lắp cho xe nước Maz 6312B5-8475-740P1/TUP-PN, 24V; 2 cái/bộ	Bộ	1						≤90 ngày			Lắp cho xe MAZ 6312B5-8475-740P1
8	Bộ đề	24V; 4.5kW; Lắp cho động cơ: YTR4105	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 01
9	Bộ đề	24V; 4.5kW; QDJ2636C	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 02
10	Bộ đề	AZF 4384; 24V; 4kW	Cái	1						≤90 ngày			Lắp cho xe MAZ 6312B5-8475-740P1
11	Bộ đề	QDJ1409E-P	Cái	1						≤90 ngày			Thay thế bộ đề cho xe nâng và hệ thống đèn chiếu sáng, đèn pha cho xe nâng XN-01
12	Bộ đo nhiên liệu	21LP-00180	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
13	Bộ nhông xích đĩa	14T/36T 428DX-130L -10mm	Cái	3						≤90 ngày			Xe lấy mẫu D-27QLCL014
14	Bổ thẳng	06430-GCE-305, Xe Honda Blade	Cái	3						≤90 ngày			Xe lấy mẫu D-27QLCL014
15	Bơm dầu cao áp	Lắp đặt cho xe nâng Lonking FD20	Cái	1						≤90 ngày			Xe nâng Lonking FD20 02
16	Bu lông dầu	3905307	Cái	8						≤90 ngày			Xe xúc bánh xích HYUNDAI 140LC-9S số 01,(Số nhận dạng: HHKHZ402TD0000449;
17	Bu lông nắp máy	QUANCHAI QC490GP; 1 bộ/cả nắp máy	Bộ	1						≤90 ngày			Xe nâng Lonking FD20 02
18	Cao su chân máy	11N6-13045	Cái	4						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 03(Số nhận dạng: HHKHLL 05PD0000264
19	Cần nhựa	ZGAQ-02508VM	Cái	2						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thuế VAT (%)	Thành tiền (Bao gồm VAT)	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tiến độ cung cấp	Bảo hành/HSD	Tài liệu kèm theo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
20	Cần+chổi gạt mưa	Lắp cho xe nước Maz 6312B5-8475-740P1/TUP-PN, 24V; 2 cái/bộ	Bộ	1						≤90 ngày			Lắp cho xe MAZ 6312B5-8475-740P1
21	Còi điện	12V	Cái	1						≤90 ngày			Thay thế bộ đề cho xe nâng và hệ thống đèn chiếu sáng, đèn pha cho xe nâng XN-01
22	Cổ bơm xả	Lắp đặt cho xe xúc lật Lonking LG8025B	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 02
23	Công tắc đèn phanh	Thông số theo xe nâng Lonking FD20	Cái	1						≤90 ngày			Thay thế bộ đề cho xe nâng và hệ thống đèn chiếu sáng, đèn pha cho xe nâng XN-01
24	Công tắc lò xo còi xe nâng	Thông số theo xe nâng Lonking FD20	Cái	1						≤90 ngày			Thay thế bộ đề cho xe nâng và hệ thống đèn chiếu sáng, đèn pha cho xe nâng XN-01
25	Cục tắt máy	XKDE-01455	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc bánh xích HYUNDAI 140LC-9S số 01,(Số nhận dạng: HHKHZ402TD0000449;
26	Cụm van điều khiển trung tâm	31LD-00520	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 03(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000264,
27	Đèn hậu (thắng+đờ mi+xi nhan)	Thông số theo xe nâng Lonking FD20	Bộ	1						≤90 ngày			Thay thế bộ đề cho xe nâng và hệ thống đèn chiếu sáng, đèn pha cho xe nâng XN-01
28	Đèn pha dưới	24V; 100W; Lắp cho xe xúc lật Lonking LG8025B, 2 cái/bộ	Bộ	2						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 01/02
29	Đèn pha phải	21LM-02230	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
30	Đèn pha trái	21LM-02220	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
31	Đèn pha trên	24V; 100W; Lắp cho xe xúc lật Lonking LG8025B, 2 cái/bộ	Bộ	2						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 01/02
32	Đèn tín hiệu sau	Lắp cho xe xúc lật Lonking LG8025B, 2 cái/bộ	Bộ	2						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 01/02
33	Đèn tín hiệu trước	Lắp cho xe xúc lật Lonking LG8025B, 2 cái/bộ	Bộ	2						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 01/02
34	Đĩa côn	Đã tán bổ côn, lắp cho xe MAZ 6312B5-8475-740P1 (đường kính ngoài 430mm, đường kính đỉnh răng 40mm, đường kính chân răng 51mm, 10 răng)	Bộ	1						≤90 ngày			Lắp cho xe MAZ 6312B5-8475-740P1

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thuế VAT (%)	Thành tiền (Bao gồm VAT)	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tiến độ cung cấp	Bảo hành/HSD	Tài liệu kèm theo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
35	Ghế ngồi	Lắp xe nâng Lonking FD20	Cái	2						≤90 ngày			Xe nâng Lonking FD20 02/04
36	Gioăng	E128-1053	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
37	Gioăng cổ xà	3864337	Cái	4						≤90 ngày			Xe xúc bánh xích HYUNDAI 140LC-9S số 01,(Số nhận dạng: HHKHZ402TD0000449;
38	Gioăng hộp số	Theo hộp số ZL10F; bao gồm gioăng+ phốt+ phíp lông	Bộ	1						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 02
39	Gioăng làm kín	3863755	Cái	16						≤90 ngày			Xe xúc bánh xích HYUNDAI 140LC-9S số 01,(Số nhận dạng: HHKHZ402TD0000449;
40	Gioăng làm kín	3903380	Cái	6						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 03(Số nhận dạng: HHKHLL 05PD0000264
41	Gioăng nắp máy	3283333	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc bánh xích HYUNDAI 140LC-9S số 01,(Số nhận dạng: HHKHZ402TD0000449;
42	Gioăng nắp máy	lắp cho động cơ: WEICHAİ 50kW, 2400v/ph; bao gồm: gioăng nắp dàn cò, gioăng nắp máy, gioăng các te, gioăng bơm nước, gioăng mặt hông	Bộ	1						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 02
43	Gioăng nắp máy	Lắp cho động cơ: YTR4105; bao gồm: gioăng nắp dàn cò, gioăng nắp máy, gioăng các te, gioăng bơm nước, gioăng mặt hông	Bộ	1						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 01
44	Gioăng nắp máy	QUANCHAI QC490GP	Bộ	1						≤90 ngày			Xe nâng Lonking FD20 02
45	Két nước	11LL-31510	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
46	Khớp nối bô	11LK-50160	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 03(Số nhận dạng: HHKHLL 05PD0000264
47	Lá côn	Lắp cho hộp số xe xúc lật Lonking LG8025B	Bộ	1						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 02
48	Lá gôm	ZGAQ-02511	Cái	10						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
49	Lá thép	Lắp cho hộp số xe xúc lật Lonking LG8025B	Bộ	1						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 02

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thuế VAT (%)	Thành tiền (Bao gồm VAT)	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tiến độ cung cấp	Bảo hành/HSD	Tài liệu kèm theo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
50	Lá thép	ZGAQ-02512	Cái	10						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
51	Lá thép	ZGAQ-02513	Cái	4						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
52	Lốc lạnh	11Q6-90040	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 03(Số nhận dạng: HHKHLL 05PD0000264
53	Lốc lạnh	SD5H14 6627 24V	Cái	1						≤90 ngày			Lắp cho xe MAZ 6312B5-8475-740P1
54	Lốp xe	195R14C 106/104Q	Cái	4						≤90 ngày			Xe điện
55	Lốp xe	20.5-25-20PR	Quả	2						≤90 ngày			Xe san Komatsu D755
56	Lốp xe	9-14.5 14PR; không bao gồm săm	Cái	2						≤90 ngày			Xe nâng người
57	Lốp xe máy	2.50-17	Cái	5						≤90 ngày			Xe lấy mẫu D-27QLCL014
58	Lốp xe máy	2.75-17	Cái	5						≤90 ngày			Xe lấy mẫu D-27QLCL014
59	Máy phát	24V; 40A; Lắp đặt cho động cơ: YTR4105	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG0825B số 1
60	Máy phát	JFZ232C/J	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG0825B số 2
61	Măng xéc	ZGAQ-02372	Cái	2						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
62	Măng xéc	ZGAQ-02507VM	Cái	2						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
63	Măng xéc	ZGAQ-02509VM	Cái	2						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
64	Motor cánh quạt	11LL-30010	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 03(Số nhận dạng: HHKHLL 05PD0000264
65	Motor thắng	31LD-40520	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
66	Ống dầu	3282159	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc bánh xích HYUNDAI 140LC-9S số 01,(Số nhận dạng: HHKHZ402TD0000449;
67	Ống dầu	3863427	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc bánh xích HYUNDAI 140LC-9S số 01,(Số nhận dạng: HHKHZ402TD0000449;

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thuế VAT (%)	Thành tiền (Bao gồm VAT)	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tiến độ cung cấp	Bảo hành/HSD	Tài liệu kèm theo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
68	Ống dầu	3937342	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 03(Số nhận dạng: HHKHLL 05PD0000264
69	Ống dầu hồi	3920595	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 03(Số nhận dạng: HHKHLL 05PD0000264
70	Ống dầu hồi	3927633	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc bánh xích HYUNDAI 140LC-9S số 01,(Số nhận dạng: HHKHZ402TD0000449;
71	Piston	Ø90mm; lắp cho động cơ QUANCHAI Model QC490G	Cái	4						≤90 ngày			Xe nâng Lonking FD20 02
72	Pu ly	XKDE-02149	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
73	Phốt	ZGAQ-02486	Cái	2						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
74	Phốt gít	3957912	Cái	8						≤90 ngày			Xe xúc bánh xích HYUNDAI 140LC-9S số 01,(Số nhận dạng: HHKHZ402TD0000449;
75	Quạt gió	24V; 35W	Cái	2						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG0825B số 2
76	Săm xe	2.50-17 (2.25/2.50-17)	Cái	10						≤90 ngày			Xe lấy mẫu D-27QLCL014
77	Săm xe	2.75-17 (2.75/3.00-17)	Cái	10						≤90 ngày			Xe lấy mẫu D-27QLCL014
78	Sạc pô thẳng	Lắp cho xe xúc lật Lonking LG8025B 0.83m3	Cái	2						≤90 ngày			Xe xúc lật Lonking LG8025B 01/02
79	Tăng dây curoa	6754-61-4111	Cái	1						≤90 ngày			Xe gạt Komatsu D65EX-16
80	Tăng dây curoa cánh quạt	XKDE-02698	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc bánh xích HYUNDAI 140LC-9S số 01,(Số nhận dạng: HHKHZ402TD0000449)
81	Tấm chêm mài mòn	23C-70-53182	Cái	10						≤90 ngày			Xe san Komatsu D755
82	Turbo tăng áp	4089714	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc bánh xích HYUNDAI 140LC-9S số 01,(Số nhận dạng: HHKHZ402TD0000449;
83	Trục nối ngắn	ZGAQ-03910	Cái	2						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
84	Van lái	31LD-30020	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 03(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000264,
85	Vòi phun	Lắp cho xe nâng Lonking FD20	Cái	4						≤90 ngày			Xe nâng Lonking FD20 02

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thuế VAT (%)	Thành tiền (Bao gồm VAT)	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tiến độ cung cấp	Bảo hành/ HSD	Tài liệu kèm theo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
86	Vòng bi	YUBP-00202	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc bánh xích HYUNDAI 140LC-9S số 01,(Số nhận dạng: HHKHZ402TD0000449;
87	Vòng bi T	86CL6089FOC	Cái	1						≤90 ngày			Lắp cho xe MAZ 6312B5-8475-740P1
88	Vòng cần	ZGAQ-02506VM	Cái	2						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 05(Số nhận dạng: HHKHLL 05KD0000266)
89	Vòng khóa mâm ép	CK8535H	Cái	1						≤90 ngày			Lắp cho xe MAZ 6312B5-8475-740P1
90	Xy lanh	Ø90mm, lắp cho động cơ QUANCHAI Model QC490G	Cái	4						≤90 ngày			Xe nâng Lonking FD20 02
91	Xy lanh nâng hạ	31LL-29010	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 03(Số nhận dạng: HHKHLL 05PD0000264
92	Xy lanh nâng hạ	31LL-29020	Cái	1						≤90 ngày			Xe xúc lật HUYNDAI HL760-9S 03(Số nhận dạng: HHKHLL 05PD0000264
	Tổng cộng												